

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2019/HS-ST

Ngày 05-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đắc Hân;

Ông Hoàng Đức Cảnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Liễu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Lại Văn Quyền, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2019/ ngày 21 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh năm 1980 tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P và bà Đinh Thị H, có vợ và có 01 con; tiền sự: Không, tiền án: Bản án số 50/2017/HSST ngày 30/8/2017 của TAND quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị tạm giữ ngày 13/6/2019, tạm giam ngày 19/6/2019; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 13/6/2019, Phạm Văn Đ đi xe mô tô một mình sang khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy, loại heroin với giá 300.000 đồng để bản thân sử dụng. Sau khi mua

được ma túy, Đ cất gói ma túy vào túi quần bên phải rồi đi về. Khoảng 07 giờ cùng ngày tại khu vực bến phà Máy Chai thuộc thôn Sáu Phiên, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Tổ công tác Đội 3 Đoàn Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 01 Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển kết hợp với Công an huyện Thủy Nguyên và Công an xã An Lư, huyện Thủy Nguyên phát hiện thấy Đông có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ của Đ 01 gói nilon kích thước 01cm x 02cm đựng ma túy. Tạm giữ của Đông 01 xe mô tô

Tiến hành giám định cho kết quả: Túi ma túy thu giữ của Phạm Văn Đ có khối lượng 0,2212 gam, là loại heroin (Kết luận giám định số 305/KLGD(Đ6) ngày 14/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng).

Lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì và chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên quản lý.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16F7-1966 thu giữ khi bắt quả tang Đ, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra tách phần xác minh, làm rõ về chủ chiếc xe để xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 103/CT-VKSTN ngày 25/9/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố Phạm Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn Đ. Kiểm sát viên đánh giá bị cáo Đ có nhân thân xấu, phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, có một tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 30 tháng đến 36 tháng tù; đề nghị không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Đ vì bị cáo không có tài sản và không có thu nhập; về vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định. Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Văn Đ khai nhận cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2014 đến nay, chưa tham gia bất kỳ hình thức cai nghiện nào. Hành vi phạm tội của bị cáo chỉ một mình bị cáo thực hiện không liên quan đến người khác. Số tiền bị cáo để đi mua ma túy là do bị cáo đi làm mà có. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo mong Hội đồng xét xử khoan không để bị cáo cải tạo, sớm tái hòa nhập xã hội.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội phạm mà Viện Kiểm sát truy tố đối với bị cáo Phạm Văn Đ

Do nghiện ma túy nên sáng ngày 13/6/2019, Phạm Văn Đ đã mua và cất giữ trái phép 01 gói ma túy là heroin có khối lượng 0,2212 gam để sử dụng. Bị cáo Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cá nhân không được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền mà tự ý giữ, cất giấu ma túy là trái pháp luật. Nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo vẫn mua và giữ ma túy trong người. Hành vi của bị cáo Phạm Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy; hành vi của bị cáo cũng là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự, gia tăng các loại tội phạm. Do đó, bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

[3] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo phạm tội

Hiện nay, tội phạm ma túy đang gia tăng và có diễn biến phức tạp gây khó khăn cho các lực lượng trực tiếp đấu tranh chống loại tội phạm này. Hậu quả của tội phạm ma túy đối với xã hội vô cùng nguy hiểm. Để ngăn chặn loại tội phạm này cần phải áp dụng hình phạt đối với người thực hiện. Trong vụ án, bị cáo Phạm Văn Đ đã phạm tội nên cần phải buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân, bị cáo có 01 tiền án với hình phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 50/2017/HSST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Theo bản án này, bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tháng 12/2017 và chấp hành xong hình phạt ngày 09/9/2018. Nhưng ngày 13/6/2019, bị cáo lại phạm tội (trong vụ án này) nên tiền án 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên chưa được xóa do

chưa đủ thời gian (02 năm) được đương nhiên xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự. Với tiền án và thời gian nghiện ma túy như vậy, đánh giá bị cáo Phạm Văn Đ có nhân thân xấu.

Bị cáo đang có 01 tiền án chưa được xóa, lần này bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,2212 gam heroin nên trường hợp này bị cáo được coi là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên quá trình từ khi bị khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét mức hình phạt chính mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Phạm Văn Đ cũng như việc không áp dụng hình phạt tiền bổ sung do bị cáo không có thu nhập và không có tài sản riêng là phù hợp, đảm bảo trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về biện pháp tư pháp

Chất ma túy còn lại sau giám định là vật liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Phạt bị cáo Phạm Văn Đ 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2019.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định có chữ ký của những người tham gia (chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên).

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

Bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND TP. Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV06);
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- CA, VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Hân

Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Quốc Phương